

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15-01-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Hiền.

2. Ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Kim Châu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 274/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Xuân L, sinh năm 1987 (Vắng mặt, có đơn).

Địa chỉ: Thôn N, xã G, huyện T, Bình Định

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy P, sinh năm 1991 (Vắng mặt lần 02).

Địa chỉ: Thôn N, xã G, huyện T, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Phạm Xuân L trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Thúy P tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau; được hai bên gia đình chấp nhận, không tổ chức lễ cưới nhưng có làm mâm cơm ra mắt hai bên họ hàng. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã G vào ngày 24/12/2008. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được 06 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do ông nghi ngờ vợ ngoại tình, trong lúc cãi vã vợ kêu không tin thì vợ uống thuốc độc chết cho rồi; ông đưa chai thuốc sâu cho vợ và bà P đã uống. Tuy nhiên đã được cấp cứu kịp thời nên bà P không sao. Còn ông thì bị bên gia đình vợ báo, Công an điều tra rồi Tòa án xử ông 12 năm tù về tội giết người. Vợ ông đẻ con xong cũng không thăm nuôi ông,

không chăm sóc con. Đến ngày 20/01/2023 ông ra tù. Nay xét thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau nữa, ông yêu cầu được ly hôn với bà P.

Về con chung: Ông và bà P có 01 con chung tên Phạm Anh K, sinh ngày 27/02/2008 hiện đang sống cùng bà P. Khi ly hôn ông đồng ý giao con cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông và bà P không có tài sản chung gì; không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy P vắng mặt không có lý do: bà Nguyễn Thị Thúy P đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Biên bản xác minh ngày 02/10/2023, Công an xã G cung cấp: bà Nguyễn Thị Thúy P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã G, huyện T, Bình Định; bà Nguyễn Thị Thúy P chưa cắt khẩu, chuyển khẩu đi nơi khác; bà Phượng thi thoảng vẫn về sinh sống tại địa chỉ trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đa phần đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên còn có một vài vi phạm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTT Dân sự 2015. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 72, 73 BLTT Dân sự 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 9, 10, 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: ông Phạm Xuân L được ly hôn bà Nguyễn Thị Thúy P. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Anh K, sinh ngày 27/02/2008 cho bà P. tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: bà P không đến Tòa trình bày yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Phạm Xuân L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thúy P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Xuân L với bà Nguyễn Thị Thúy P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G vào ngày 24/12/2008 đúng theo quy định tại các Điều 9, 10, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được công nhận hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do ông L nghi ngờ bà P ngoại tình; trong lúc kinh cãi bà P kêu oan đòi uống thuốc chết, ông L đã đưa chai thuốc trừ sâu cho bà P uống. Bà P được cấp cứu kịp thời nên không chết. Còn ông L đã bị xét xử 12 năm tù về tội giết người, vừa ra tù ngày 20/01/2023. Vợ chồng xa cách đã lâu, tình cảm không còn. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc ông L yêu cầu ly hôn với bà P là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông L và bà P có 01 con chung tên Phạm Anh K, sinh ngày 27/02/2008 hiện đang sống cùng bà P. Khi ly hôn ông L đồng ý giao con cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành, ông không cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy, con chung từ khi ra đời đến nay thì do mẹ (bà P) và ông bà chăm sóc (Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng K không đến Tòa), ông L vừa ra tù không có điều kiện chăm sóc con chung, nghị nên chấp nhận yêu cầu của ông L.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà P không đến Tòa trình bày yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: cần buộc ông Phạm Xuân L nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0007991 ngày 19/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; ông L đã nộp đủ án phí.

[6] Lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, 10, 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Xuân L:

- Về hôn nhân: ông Phạm Xuân L được ly hôn bà Nguyễn Thị Thúy P.

- Về con chung: giao con chung tên Phạm Anh K, sinh ngày 27/02/2008 cho bà Nguyễn Thị Thúy P tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: đương sự không yêu cầu nên Tòa không xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa không xét.

2/ Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Ông Phạm Xuân L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0007991 ngày 19/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; ông L đã nộp đủ án phí.

3/ Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

4/ Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Nam